

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:
Biên tập, lĩnh vực cần có tính chuyên nghiệp

Môi trường:
bề mặt không bằng phẳng, độ ẩm cao

Các hướng dẫn bảo trì:
Đa dạng, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm chăm sóc giày.

Sử dụng tại		Đơn vị đo lường	Đặc tính	EN ISO 20345
Nhấn vào đây để tải xuống tài liệu cao cấp hơn	Top: khả năng chống nước	lỗi mg/cm/g	1.2	? 0.8
	Top: độ bền	mg/cm2	21	? 15
	Đặc tính của đế			
	Lớp lót: khả năng chống nước	lỗi mg/cm/g	34.59	? 2
Đặc tính của đế	Đặc tính của đế	mg/cm2	277	? 20
	Đặc tính của đế			
Đặc tính của đế	Đặc tính của đế	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
	Đặc tính của đế			
Đặc tính của đế	Philon/cao su			
	Chức năng của đế	mm	119.4mm ³ (Density:1.3)	? 150
	Chức năng của đế	ma sát	0.48	? 0.31
	Chức năng của đế	ma sát	0.48	? 0.36
	Chức năng của đế	ma sát	0.36	? 0.19
	Chức năng của đế	ma sát	0.36	? 0.22
	Chức năng của đế	megaohm	648	0.1 - 1000
	Chức năng của đế	megaohm	19.4	0.1 - 100
	Chức năng của đế	J	25	? 20
	Chức năng của đế			
Đặc tính của đế	Mũi giày an toàn	mm	NA	N/A
	Mũi giày an toàn	mm	NA	N/A
	Mũi giày an toàn	mm	15.5	? 14
	Mũi giày an toàn	mm	22.0	? 14

Kích thước thép:

Chú ý: Sản phẩm này có thể thay đổi theo thời gian. Sản phẩm này đã được đăng ký và không được sao chép dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản.